TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HSST
Ngày: 07 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Đình Phương
- Bà Đinh Thị Hồng Phúc
- ***Thư ký phiên toà***: Bà Bùi Thị Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 84/2021/TLST - HS ngày 05 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị T, sinh năm 19xx tại Ninh Bình. Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Số nhà xx, đường LĐH, phố TS, phường TB, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam, Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; Con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Phạm Thị N; Chồng: Nguyễn Văn T; Con: có 2 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/5/2021 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Tổ x, phường TT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

- Chị Lại Thị L, sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Thôn ĐQ, xã YL, huyện YY, tỉnh Nam Định.

- Ông Vũ Ngọc H, sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Thôn PT, xã ĐL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình.

- Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Số nhà xxx, ngõ xxx, đường NCT, phố NS, phường TB, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị T là chủ nhà nghỉ TN ở số nhà xx, đường LĐH, phố TS, phường TB, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình, có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số xx-8A-xxx.95xx do Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình cấp ngày 28/12/20xx. Quá trình kinh doanh nhà nghỉ, bị cáo T có quen biết với Nguyễn Thị T1 sinh năm 19xx, trú tại phường TT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam và Lại Thị L sinh năm 19xx, trú tại thôn ĐQ, xã YL, huyện YY, tỉnh Nam Định đều là gái bán dâm hoạt động tại khu vực Công viên Núi Thúy, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình. Ngày 01/4/2021, Nguyễn Thị T đã 2 lần cung cấp phòng nghỉ cho T1 và L để thực hiện hành vi mua bán dâm và thu 30.000 đồng một phòng cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 01/4/2021, Nguyễn Đức T sinh năm 19xx, trú tại phố NS, phường TB, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình đi bộ ra khu vực Công viên Núi Thúy, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình mục đích tìm người bán dâm. Khi T đi đến cổng phụ của Công viên thì gặp Lại Thị L, T đặt vấn đề mua dâm với L giá 100.000 đồng/1 lần, sau khi mua dâm xong sẽ trả tiền. L đồng ý và điều khiển xe đạp điện nhãn hiệu HT momen chở T đến nhà nghỉ TN thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm. Khi đến nơi L gặp Nguyễn Thị T là chủ nhà nghỉ nói "Cho em một phòng". T hiểu ý là L muốn thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm nên T đi đến quầy lễ tân lấy 01 bao cao su nhãn hiệu Vip màu trắng - vàng kích thước (5,5 x 5,5) cm đưa cho Lý và bảo lên phòng 201. Sau đó L dẫn T lên phòng 201 để quan hệ tình dục.

Lần thứ hai: Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 01/4/2021, Nguyễn Thị T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH Mode biển kiểm soát 90B3 – 03xxx đến khu vực Công viên Núi Thúy, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình mục đích tìm người mua dâm. Khi đến nơi, T1 gặp Vũ Ngọc H sinh năm 19xx, trú tại xã ĐL, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình ở quán nước trong Công viên. T1 nói với H "Có đi nhà nghỉ TN để ngủ với nhau không". H hiểu ý T1 hỏi H có mua dâm không nên H đồng ý. H với T1 thỏa thuận mua bán dâm với giá 150.000 đồng/1lần, sau khi mua dâm xong sẽ trả tiền. Khoảng 14 giờ 5 phút cùng ngày T1 dẫn H đến nhà nghỉ TN thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm. Đến nơi T1 gặp T, do trước đó T1 đã có lần đến nhà nghỉ TN để mua bán dâm, khi thấy T đi với H đến, T biết T1 đến thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm nên T đi đến quầy lễ tân lấy 01 bao

cao su nhãn hiệu Vip màu trắng - vàng kích thước (5,5 x 5,5) cm đưa cho T1 và bảo đi lên phòng 202. Sau đó T1 dẫn H lên phòng 202 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Tại đây H trả cho T1 150.000 đồng tiền bán dâm.

Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, tổ công tác Công an phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình tiến hành kiểm tra cư trú tại nhà nghỉ TN phát hiện tại phòng 201 L và T đang trong tình trạng không mặc quần áo và chuẩn bị quan hệ tình dục còn tại phòng 202 T1 và H đã thực hiện xong hành vi quan hệ tình dục xong và đang mặc quần áo. Thu giữ tại phòng 202: 01 bao cao su đã qua sử dụng bên trong có chất dịch màu trắng đục, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu vàng - trắng, kích thước (5,5 x 5,5) cm; Thu giữ tại phòng 201: 01 bao cao su chưa quả sử dụng nhãn hiệu Vip màu vàng - trắng, kích thước (5,5 x 5,5) cm. Ngoài ra còn thu giữ của Lại Thị L 01 xe đạp điện nhãn hiệu HT momen; thu giữ Nguyễn Thị T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Ren 04, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị T1, 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode biển kiểm soát 90xx – 03xxx và số tiền 150.000 đồng; Thu giữ của Nguyễn Thị T 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhà nghỉ số 09-xx-000.9xxx do UBND thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 28/12/2015; Thu giữ của Nguyễn Đức T số tiền 100.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 04/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Chứa mại dâm" theo điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: Nguyễn Thị T phạm tội "Chứa mại dâm". Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; Điều 54; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su chưa qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu vàng - trắng; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức T, 150.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị T1.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 01/4/2021, tại nhà nghỉ TN ở số nhà xx, đường LĐH, phố TS, phường TB, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Thị T đã 02 lần cho Lại Thị L, Nguyễn Đức T và Nguyễn Thị T1, Vũ Ngọc H thuê phòng của nhà nghỉ để thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Mại dâm là một trong những nguyên nhân lây truyền nhiễm những căn bệnh nguy hiểm, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của xã hội. Bị cáo biết và nhận thức được mại dâm bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện chỉ vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật và mong muốn thu lời bất chính. Do vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, xác định nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan Công an xã Yên Phú, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định trong việc phát hiện tội phạm; Bố bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương hạng nhất năm 1991, Bộ Quốc phòng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba năm 1958. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhằm tăng tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, 01 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bao cao su chưa qua sử dụng, nhãn hiệu Vip màu vàng - trắng, kích thước (5,5 x 5,5) cm L mang lên phòng 201 để bán dâm; 01 bao cao su đã qua sử dụng bên trong có chất dịch màu trắng đục, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu vàng - trắng, kích thước (5,5 x 5,5) cm H đã sử dụng khi thực hiện hành vi mua dâm là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của T mục đích để trả cho L sau khi mua dâm; số tiền 150.000 đồng thu giữ của T1 là tiền H trả cho T1 khi đã mua dâm. Số tiền trên được sử dụng vào việc mua, bán dâm nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với 01 xe đạp điện nhãn hiệu HT momen thu giữ của Lại Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Ren 04, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị T1, 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode biển kiểm soát 90xx – 03xxx thu giữ Nguyễn Thị T1; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhà nghỉ số 09-8A-000.9547 thu giữ của Nguyễn Thị T. Quá trình điều tra xác định những tài sản và giấy tờ trên là của chị Lại Thị L và Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị T không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho Lại Thị L, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị T là có căn cứ.

Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thị T1, Lại Thị L ngày 01/04/2021, Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T1 và L theo quy định tại khoản 1, điều 23, Nghị định số 167/2013 của Chính phủ với mức tiền phạt 100.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn Đức T và Vũ Ngọc H ngày 01/04/2021, Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T và H theo quy định tại khoản 1, điều 22, Nghị định số 167/2013 của Chính phủ với mức tiền phạt 750.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định khi cho Nguyễn Thị T1, Lại Thị L, Nguyễn Đức T và Vũ Ngọc H thuê phòng, Nguyễn Thị T không yêu cầu xuất trình giấy tờ tùy thân của những người nêu trên, Công an thành phố đã ra quyết định xử phạt vi

phạm hành chính đối với Nguyễn Thị T về hành vi: Không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh, trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 11, Nghị định 167/2013 của Chính phủ với mức tiền phạt 750.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong qúa trình điều tra, Nguyễn Thị T1, Lại Thị L, Nguyễn Thị T còn khai nhận ngoài lần T và L thuê phòng ở nhà nghỉ TN của Nguyễn Thị T để thực hiện hành vi mua bán dâm chiều ngày 01/4/2021 ra thì trước đó T1 và L còn nhiều lần đưa khách đến thực hiện hành vi mua bán dâm tại nhà nghỉ TN nhưng cả T, T1 và L đều không nhớ vào thời gian nào, khách mua dâm có tên tuổi, địa chỉ là ai, ở đâu. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T1, Lại Thị L.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; Điều 54; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Chứa mại dâm".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo: 10.000.000^{đ} (Mười triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư được niêm phong, bên trong có 01 bao cao su chưa qua sử dụng, nhãn hiệu Vip màu vàng - trắng; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip màu vàng - trắng. (Số vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 8 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tổng số tiền 250.000^{đ} (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), gồm số tiền 100.000 đồng thu giữ của ông Nguyễn Đức T; Số tiền 150.000 đồng thu giữ của bà Nguyễn Thị T1.

Khoản tiền trên hiện đang quản lý tại tài khoản số 3949 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình theo Uỷ nhiệm chi lập ngày 13 tháng 8 năm 2021.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TANDtỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- THA hình sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Tuyết